



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH QUANG MINH
Last Middle First

Current Address: 33/11 Mỹ Quới, Mỹ Phước, Long Xuyên - An Giang -

Date of Birth: 12/20/27 Place of Birth: Long Xuyên.

Previous Occupation (before 1975) Lt. Col.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/02/75 To 02/12/88
Years: 13 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

An Giang, ngày 14 tháng 5 năm 1988

Đính thưa Bà Hòì Quông

Đính Bà,

Bà khi còn ở trại giam qua nhiều tù tặc già đuih. tôi rất vui mừng được biết bà và quý hồ đã lo lắng cho anh em chúng tôi được thoát ra nhờ cách tu tôi đề. sau họp già đuih và lần lượt được được sang cuộc sống tự do thoải mái ở thế giới tự do.

Trong mấy cách đây 3 tháng anh em chúng tôi được ra về trước hết 5 ngày với 13 năm và cách già đuih xây cầu gò thủ thịch. ở già đuih đã được thoải mái và hàng xóm chúng tôi vẫn theo dõi tù tặc nước ngoài và có lần được nghe hỏi bà vẫn hoạt động liên tục để giúp đỡ chúng tôi.

Sau khi ra anh em chúng tôi làm những việc đơn giản như: mội vẽ, nhào đất ở tỉnh xa, anh em ít nên biết quá muộn, cũng như không hề có một thân nhân nào ở nước ngoài để giúp đỡ về lâu dài.

Hôm nay, may mắn được ai chỉ dẫn các các bạn qua tài liệu của hội bà, với ở hàng mấy cuộc sống mới là nên tôi bao đàn gỏi tài liệu đến bà để mong ai giúp đỡ của bà và quý hồ mặc dù có gỏi lo mội thủ hồ ở theo ai chỉ dẫn của hội nhưng không có đủ, vì khi tôi bị đi các tạo thủ nhà bị tịch thu, nên tất cả hồ ở quên đi và hồ tịch thu là mất tất, và đến ngày này gỏi tha ra tái cũng không sao

Được và bạn chaich đã bị thua và nhiều
lần yêu cầu xin miễn để vào lại cũng
không được, Vậy bạn chaich xin bà
và quý hội thông cảm tường hợp của tôi
có thể gì tôi gửi thư ấy một lần không được
vậy bà, để bà và quý hội rộng lòng giúp
đỡ cho.

Trong khi chờ đợi tin kết quả, tôi xin
chân thành cảm ơn bà và quý hội và chúc
tất cả nice, khỏe được dài dài và gặp nhiều
may mắn để giúp đỡ cho anh em chúng tôi.

Chaich thật đa tạ.

Kính

Sinh

B-giờ chốt mới nhân xin
được giải tha nên xem cao lại
không kịp biên lại thư khác
kính xin bà và quý hội
rộng lòng thứ cho.

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET-NAM

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIET-NAM

- 1) FULL NAME = HUYNH QUANG MINH
- 2) DATE, PLACE OF BIRTH = 20-12-27 LONG KIEN CHOMOI LONG XUYEN.
- 3) POSITION BEFORE APRIL 1975.

RANK = LIEUTENANT COLONEL

FUNCTION = REGIMENT 954/DIA PHUONG QUAN - ANGIANG

MILITARY SERIAL NUMBER = 47/103.267

4) MONTH, DATE, YEAR ARRESTED = 2-5-75

5) MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP = 12-2-88

6) PHOTO COPY OF RELEASE CERTIFICATE = ONE

7) PRESENT MAILING ADDRESS: DIANG HINH HOANG
5501 PERKINS HOUSTON TX. 77020

8) CURRENT ADDRESS = 33/11 - MY QUOI - MY PHUOC LONG XUYEN ANGIANG.



II. LISTE FULL NAME DOB - POB OF EX-PRISONER.

1) RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EPP

NB.	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1	NGO THI - SU	1935	ANGIANG	WIFE
2	HUYNH PHUOC - HAI	1959	AN GIANG	SON
3	HUYNH VINH - PHUONG	1963	SAI GON	SON
4	HUYNH VINH - LAC	1965	AN GIANG	SON
5	HUYNH THI KIM - PHUONG	1968	AN GIANG	DAUGHTER
6	HUYNH VINH - NGHI	1970	AN GIANG	SON.

2) COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

FATHER	NGUYEN VAN - THEM	1901	DEAD
MOTHER	TRUONG THI - TIENG	1903	DEAD
SPOUSE	NGO THI - SU	1935	LIVING

CHILDREN -

HUYNH THI - KIM XUYEN	1955	LIVING
HUYNH VINH - SON	1957	LIVING
HUYNH PHUOC - HAI	1959	LIVING
HUYNH VINH - PHUONG	1963	LIVING
HUYNH VINH - LAC	1965	LIVING
HUYNH THI - KIM PHUONG	1968	LIVING
HUYNH VINH - NGHI	1970	LIVING

SIBLING -

NGUYEN THI - HAI	1925	LIVING
NGUYEN VAN - HOANH	1929	LIVING

III. RELATIVES OUTSIDE VIET NAM

1) IN THE USA. NO

2) IN THE OTHER COUNTRY. NO

W. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY NO.

- 1) REUNIFICATION NO
- 2) REPLY FROM BANGKOK ODP NO
- 3) THE ODP BANGKOK LOI NO

V. ANY COMMENT REMARKS:

1968 - CAPTAIN BAN THƯỜNG VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN
KIÊN PHONG

1970 - LIEUTENANT COLONEL DISTRICT CHIEF THANH BÌNH
KIÊN PHONG

1974 - LIEUTENANT COLONEL REGIMENT CHIEF 954/DPA
SECTEUR ANGIANG

VI. PLEASE LISTE HERE ALL DOCUMENT ATTACHED TO
THIS QUESTIONNAIRE.

SIGNATURE

Smith

4- CỘ VÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN KIÊN PHONG 1968-1969
Ô. RICHARD READON -

BỘ NỘI VỤ
tại Thủ Đức
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 64 ngày 2 tháng 2 năm 1980 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên khai sinh **Minh Quang Minh** Sinh năm 1957
Các tên gọi khác

Nơi sinh **Long Xuyên**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **33/21 ấp Mỹ Quới xã Phước Hiệp huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng**

Can tội **Trùng tễ 11 lần dưới trắng**

Bị bắt ngày **1/3/75** Án phạt **1203**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **33/21 ấp Mỹ Quới xã Phước Hiệp huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình cải tạo ở trại tù Minh rất tốt.

- Trong học tập lao động và công tác nội bộ của trại.

- Hiện đã được đi công tác tại xã của địa phương.

Nơi cư trú

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 18 tháng 2 năm 1988

Lên tay **Minh Quang Minh**

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 2 năm 1988

Của

Danh hiệu số

à tại

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Minh

Nguyễn Văn Tấn

Xét, ưu tiên số 29/CANP/88

Nội dung như sau: Tài sản công

đang bị, ngày 15/05/1988



Ngày 13/05/1988
CÔNG AN PHƯỜNG

Các thành viên

Ông Nam Tiến

Sao y, bản chính

Mỗi xã, ngày 18/05/1988

TH. UBND xã



THƯ KÝ

HOYNH-VĂN-HOÀ

From Hạng Quang Minh
33/41 Mỹ Quốc Mỹ Phức
ANGIANG South Viet Nam.

PAR AVION



JUN 08 1981



BY AIR MAIL
PAR AVION

TO MR. TRINH NGOC-DUNG
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635
U.S.A.

CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☒ ODP/Date 7-88
☐ Membership; Letter